



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2610718

- Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KCP VIỆT NAM
- Địa điểm lấy mẫu** : NHÀ MÁY ĐƯỜNG SƠN HÒA
Địa chỉ: Đường 24/3, Xã Sơn Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
- Phân loại mẫu** : Nước thải
- Ký hiệu mẫu** : NT2 - Nước thải tại đầu ra sau hệ thống xử lý
Tọa độ X: 1443149; Y: 554026 (MHM: 2609333)
- Ngày lấy mẫu** : 12/06/2026
- Ngày trả kết quả** : 25/06/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A Kq=0,9; Kf=1	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ	°C	31,2	40	SMEWW 2550B:2023
2	Độ màu (pH = 7)	Pt-Co	18	50	SMEWW 2120C:2023
3	pH	-	6,89	6 - 9	TCVN 6492:2011
4	TSS	mg/L	24	45	TCVN 6625:2000
5	BOD ₅ (20°C)	mg/L	20	27	SMEWW 5210B:2023
6	COD	mg/L	33	67,5	SMEWW 5220C:2023
7	N-NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	4,5	TCVN 5988:1995
8	Tổng Nito	mg/L	3,47	18	TCVN 6638:2000
9	Tổng Photpho	mg/L	0,21	3,6	SMEWW 4500-P.B&E:2023
10	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,18	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
11	Dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (LOD=1)	4,5	SMEWW 5520B&F:2023
12	Coliform	MPN/100mL	1,4 x 10 ³	3.000	SMEWW 9221B:2023

KT.Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp